

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

PHẨM TỨ Y

THỨ TÁM

Phật dạy: “Này Ca-Diếp: Trong kinh Đại-Niết-Bàn vi diệu này có bốn hạng người hay hộ trì chánh pháp, kiến-lập chánh pháp, ức-niệm chánh pháp. Thương xót và làm lợi ích an lạc nhiều cho thế gian và làm chỗ nương tựa cho thế gian.

Một là bậc xuất thế đủ tánh phiền não.

Hai là bậc Tu-Đà-Hoàn và Tư-Đà-Hàm.

Ba là bậc A-Na-Hàm.

Bốn là bậc A-La-Hán.

Bốn hạng người trên đây hiện ra nơi đời có thể xót thương làm nhiều điều lợi ích an-lạc cho thế gian, cho trời, cho người, làm chỗ y chỉ cho thế gian.

Thế nào gọi là đủ tánh phiền não? Nếu có người hay phụng trì giới cấm, đầy đủ oai nghi, kiến lập chánh pháp. Nghe hiểu lời Phật dạy, rồi đem phân biệt tuyên thuyết cho người khác. Chỗ gọi rằng thiếu dục là đạo, đa dục không phải đạo. Rộng giảng nói tám điều giác ngộ của bậc đại nhân như vậy. Có ai phạm tội thì chỉ bảo cho phát lồ sám hối để trừ tội. Khéo biết pháp bí mật của Bồ-Tát phương tiện ra làm. Hạng người này gọi là phàm phu chứ không phải người bậc thứ tám. Người bậc thứ tám không phải phàm phu gọi là Bồ-Tát, không gọi là Phật.

Hạng thứ hai là bậc Tu-Đà-Hoàn và bậc Tư-Đà-Hàm. Hạng này nếu được chánh pháp thì thọ trì chánh pháp. Nghe pháp nơi Phật, đúng theo chỗ đã được nghe bèn biên chép thọ-trì đọc tụng, rồi nói lại cho người khác. Không bao giờ hạng người này nghe pháp rồi mà không chép không thọ không

nói, và cũng không bao giờ nói Phật cho chứa vật bất-tịnh như tôi tớ v.v... Hạng thứ hai đây chưa được bậc thứ ba. Trụ nơi bậc thứ ba gọi là Bồ-tát, đã được thọ ký.

Hạng người thứ ba gọi là bậc A-Na-Hàm. Bậc này không có những việc phỉ báng chánh pháp, cho chứa tôi tớ các vật bất-tịnh, thọ trì sách luận ngoại đạo; cũng không bị khách trần phiền não làm chướng, cự phiền não che ngăn; cũng không dẫu chơn thật xá lợi của Như-Lai; không bị bệnh ngoài làm não hại, không bị bốn thứ rắn độc xâm nhiễu mà luận nói là ngã. Thường nói lý vô-ngã. Không bao giờ nói tham luyến thế pháp, mà thường nói pháp đại thừa nối liền không dứt. Thân thể của vị này không có tám vạn hộ-trùng, đã lìa hẳn dâm dục, nhắm đến trong giấc mộng chẳng chảy bất tịnh. Lúc sắp chết không sợ hãi. A-Na-Hàm nghĩa là gì? Vị này không

còn trở lại, những sự lỗi lầm không làm nhơ nhớp được người, là bậc Bồ-Tát đã được thọ ký, sắp sẽ thành bậc vô thượng chánh giác. Đây gọi là hạng thứ ba.

Hạng người thứ tư là bậc A-La-Hán. Bậc này dứt hẳn phiền não, giải thoát sanh tử, việc làm đã xong là Bồ-Tát trụ-địa thứ mười, được trí huệ tự tại, có thể hiện bất cứ thân hình nào mà mọi loài ưa thích. Muốn thành Phật liền có thể được thành. Trọn nên vô lượng công đức như vậy nên gọi là A-La-hán.

Trên đây là bốn hạng người xuất hiện nơi đời, xót thương người đời, đem nhiều lợi ích an vui cho thế gian, là chỗ thế gian nương tựa, là bậc rất tôn quý của cõi trời cõi người, không khác gì đức Như-Lai.

Ca-Điếp Bồ-Tát bạch Phật: “Bạch Thế-Tôn! Nay con không nương tựa nơi bốn hạng người ấy. Vì rằng trong kinh Cù-

Sư-La, đức Phật từng bảo ông Xà-Sư-Lê: Nếu có thiên ma vì muốn phá hoại chánh pháp mà biến ra hình Phật, đủ cả tướng tốt oai nghiêm, cũng viên quang, cũng bạch hào, ông phải kiểm giáo là giả hay thật. Đã rõ là ma thì phải hàng phục.

Bạch Thế-Tôn! Bọn ma còn biến làm thân Phật được hưởng là thân của bốn hạng người trên với những thần thông: Nằm ngồi giữa hư không, nách bên tả tuôn nước, nách bên hữu phun lửa, cả thân ra khói lửa v.v... Vì lẽ ấy nên lời tuyên nói của các hạng người trên đây, lòng con không dám tin cùng bảm thọ, con cũng không có quan niệm kính mến để nương tựa theo.

Đức Phật dạy: “Này Ca-Diếp! Cho đến đối với lời nói của Như-Lai mà có lòng nghi ngờ còn không nên thọ trì, huống là lời của các hạng người ấy. Vì thế nên phải khéo phân biệt cho rõ là lành hay chẳng

lành, nên làm hay chẳng nên làm. Được như vậy mới có kết quả an lạc lâu dài. Này Ca-Diếp Ví như con chó gian trộm, đêm tối lén vào nhà người, người trong nhà nếu hay được phải liền la đuổi, chó ấy sợ bỏ đi không dám trở lại. Cũng thế, từ nay các ông phải theo cách ấy mà trị loài thiên ma. Bảo thiên ma rằng: Này Ba-tuần, nhà người không được dối hiện ra các thân hình ấy, nếu còn hiện, ta sẽ dùng năm món trói buộc để trói nhà người. Ma nghe rồi sẽ bỏ đi không trở lại phá nữa.

Ca-Diếp bạch Phật: “Bạch Thế-Tôn! Như Phật vì ông Cù-Sur-La mà dạy rằng: Nếu có thể hàng phục thiên ma như vậy thì cũng có thể được gần Đại-Niết-Bàn. Thế thì đức Như-Lai cần gì nói bốn hạng người trên đây là chỗ quy-y của mọi người. Lời nói của bốn hạng người trên đây chưa ắt đáng tin.”

Phật dạy: “Nầy Ca-Diếp! Như-Lai vì hàng Thanh-Văn nhục nhãn mà nói là hàng phục loài thiên ma, chớ chẳng phải vì người tu học đại thừa mà nói. Hàng Thanh-Văn dầu có thiên nhãn, nhưng vẫn gọi là nhục nhãn. Người tu học đại-thừa dầu có nhục nhãn nhưng gọi là Phật nhãn. Vì kinh điển đại-thừa gọi là Phật-thừa, là trên tất cả và hơn tất cả.

Nầy Ca-Diếp! Ví như vị đại-kiện-sĩ khuyên bảo những người nhút nhát theo mình rằng: Các ngươi phải học tập bắn cung múa kiếm như thế này, phải có胆 dĩ đừng khiếp sợ, xem ai cũng yếu kém chỉ có mình là mạnh mẽ. Nếu có kẻ vốn hèn yếu giả là lực sĩ mang cung đeo kiếm đến dọa nạt hò hét, người chớ lo sợ, kẻ dối giả ấy thấy người không có vẻ kinh hãi tất sẽ tự rút lui không dám khuấy phá, như con chó gian trộm kia.

Này Ca-Diếp, cũng thế, đức Như-Lai bảo hàng Thanh-Văn chớ sợ ma Ba-Tuần. Nếu ma Ba-Tuần hiện hình Phật đến trước các ông, thì các ông phải tinh tấn gìn chánh niệm cho vững chắc, ma kia tất lo sầu mà bỏ đi.

Này Ca-Diếp! Như vị đại kiện sĩ không bắt chước ai, người học Đại-Thừa cũng vậy. Khi được nghe các kinh điển thâm-mật, lòng họ vui thích không hề kinh sợ. Vì người tu học Đại-Thừa ấy từ trước đã từng cúng dường, cung kính, lễ bái vô-lượng muôn ức đức Phật. Dầu có vô số loài ma muốn đến phá khuấy, cũng không chút kinh sợ.

Ví như người được thuốc A-già-đà thì không sợ tất cả rắn độc, và sức thuốc ấy cũng trừ được tất cả chất độc. Kinh điển Đại-Thừa cũng vậy, không sợ tất cả loài ma

độc mà lại có thể hàng phục loài ma, không cho nó làm quấy.

Này Ca-Điếp! Ví như loài độc long lúc muốn hại ai, hoặc lấy mắt độc nhìn, hoặc dùng miệng hà hơi độc. Tất cả muông thú sư tử, cọp, sói đều kinh sợ độc long, nếu suông nhằm hơi độc thì đều bị hại. Có người giỏi thần chú có thể điều phục loài độc long cùng các ác thú, dùng làm con vật để cỡi. Cũng vậy, người học Đại-Thừa thấy hàng Thanh-Văn sợ những sự làm hại của ma Ba-Tuần, đối với pháp Đại-Thừa, không chịu tin, bèn dùng phương tiện hàng phục loài ma trước, rồi nhân đó rộng nói các môn diệu-pháp. Hàng Thanh-Văn kia thấy đã hàng phục được loài ma nên hết sợ, mới có lòng tin đối với chánh pháp vô thượng của Đại-Thừa, và bảo nhau rằng: Từ nay trở đi, ở trong pháp Đại-Thừa chúng ta chớ có làm chướng ngại.

Nầy Ca-Diếp! Hàng Thanh-Văn cùng Duyên-Giác rất sợ phiền não. Người học Đại-Thừa đều không sợ phiền não. Vì người học Đại-Thừa có oai lực như vậy, nên lời ta nói thuở trước chính là để khuyến khích hàng Thanh-Văn cùng Duyên-Giác điều phục các loài ma, chớ chẳng phải nói với người học Đại-Thừa.

Kinh điển vi diệu Đại-Niết-Bàn đây rất kỳ lạ, rất đặc biệt. Nếu có người được nghe mà kính tin thọ trì cùng tin chắc Như-Lai là pháp thường trụ thì người này rất là hi hữu như hoa Ưu-Đàm. Sau khi Như-Lai vào Niết-bàn, nếu có người được nghe kinh điển vi diệu Đại-Thừa này mà sanh lòng kính tin, nên biết người này trăm ngàn ức kiếp về sau không bị sa vào ác đạo.

Nầy Ca-Diếp! Sau khi ta vào Niết-bàn, sẽ có vô lượng chúng sanh chẳng tin và chê bai kinh điển vi diệu Đại-Niết-Bàn này.”

Ca-Điếp Bồ-Tát bạch Phật: “Bạch Thế-Tôn! Sau khi Phật diệt độ chừng bao lâu sẽ có hạng người chê bai ấy? Và có bậc thuần-thiện nào cứu vớt được kẻ chê bai ấy chăng?”.

Phật dạy: “Nầy Ca-Điếp! Sau khi ta vào Niết-bàn trong khoảng bốn mươi năm, kinh này sẽ được lưu bố rộng trong cõi Diêm-Phù-Đề, rồi sau sẽ ẩn mất trong đất.

Nầy Ca-Điếp! Như xứ nào có gạo thơm, mía, đường, sữa, đề-hồ, người xứ ấy tất cho các thực phẩm ấy là món ăn ngon nhứt. Nếu chốn nào mà người bốn xứ chỉ ăn ròng những gạo hẩm, hột cỏ, tất họ cũng sẽ cho món họ ăn là ngon nhứt, vì đây là những người bạc phước, nghiệp báo của họ khiến như vậy. Nếu là người có phước đức lớn thì chỉ hưởng những thực phẩm quý: Cơm ngon, mía, đường, sữa, đề-hồ, trọn đời nghe đến tên cơm hẩm hột cỏ,

Cũng vậy, đối với kinh điển vi diệu Đại-Niết-Bàn đây, hàng nhị thừa độn căn bạc phước

Chẳng ưa chẳng thích, còn người học đại thừa thì kính tin vui mừng khi đã nghe được.

Này Ca-Diếp! Ví như có một vị Quốc-vương ở trong núi hiểm trở, dầu có lúa, đường, gạo nếp, nhưng vì khan hiếm nên không dám ăn, cứ lo chứa cất, mà chỉ ăn những rau cỏ. Vua nước láng giềng nghe biết vừa thương vừa cười, bèn cho xe chở gạo, nếp, lúa, đường sang biếu tặng. Quốc-vương được tặng phẩm liền phân phát cho nhân dân cả nước cùng ăn. Nhân dân được ăn đều vui mừng và nói rằng nhờ vua láng giềng mà chúng ta được món ăn rất ngon lạ.

Này Ca-Diếp! Bốn hạng người y-chỉ trên đây cũng vậy, là đại tướng của pháp Đại-thừa vô thượng. Trong bốn hạng người

này, hoặc có một người thấy xứ khác có vô-lượng Bồ-Tát đầu học kinh điển Đại-thừa, hoặc biên chép, hoặc khuyên bảo người biên chép, nhưng vì lợi dưỡng, vì danh vị, vì tự-độ, vì y-chỉ, nên đem đổi các kinh điển khác, mà không đem pháp Đại-thừa tuyên dạy cho mọi người, bèn đem kinh Đại-Niết-Bàn gởi tặng cho các vị Bồ-tát ấy, cho các vị này phát tâm và an trụ nơi đạo Bồ-đề vô-thượng. Vị Bồ-Tát ấy khi được kinh này rồi, liền đem tuyên dạy lại mọi người, làm cho vô lượng chúng sanh được lãnh thọ pháp vị Đại-thừa, mọi người đều nhờ nơi sức của một vị Bồ-Tát này mà được nghe thứ kinh vi diệu chưa từng nghe. Như nhân dân trong nước kia, nhờ sức vua mà được hưởng các thức ăn ngon lạ.

Này Ca-Diếp! Phàm chỗ nào có kinh điển vi diệu Đại-Niết-Bàn này lưu-bố, phải biết chốn ấy là kim-cang, người ở chỗ ấy

cũng như kim cang. Người được nghe kinh này thì chẳng thời chuyển nơi đạo vô thượng chánh giác, đều được thành tựu những điều mong muốn. Như những điều mà Như-Lai đã tuyên nói đây, chư Tỳ-Kheo phải khéo thọ trì. Chúng sanh nào không nghe được kinh điển này thì thật là hạng đáng thương hại, vì họ không thọ trì được nghĩa lý sâu xa của kinh điển Đại-thừa như thế này.”

Ca-Diếp Bồ-Tát bạch Phật: “Bạch Thế-Tôn! Sau khi Như-Lai diệt độ, trong khoảng bốn mươi năm, kinh Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này sẽ rộng truyền ở cõi Diêm-Phù-Đề, qua thời gian ấy sẽ ẩn mất vào đất. Vậy chẳng biết chừng nào kinh này sẽ lại xuất hiện?”

Phật dạy: “Này Ca-Diếp! Lúc chánh pháp của Như-Lai còn thừa tám mươi năm,

bốn mươi năm đầu là thời gian mà kinh này lại được thanh truyền”.

Ca-Diếp Bồ-Tát lại thưa: “Bạch Thế-Tôn! Lúc chánh pháp diệt, chánh giới hư, phi pháp tăng trưởng, chúng sanh tệ ác, thì ai là người có thể nghe hiểu thọ trì đọc tụng nhuần thuộc, cùng cúng dường cung kính biên chép giải nói kinh điển Đại-thừa này. Mong Như-Lai xót thương chỉ bảo, cho các hàng Bồ-Tát được bậc bất thối tâm vô-thượng bồ-đề.”

Phật khen: “Lành thay! Lành thay! Đây Ca-Diếp! Chúng sanh nào đã từng phát tâm bồ-đề ở chỗ chư Phật nhiều bằng số cát của một sông Ni-Liên mới có thể nơi đời ác thọ trì kinh điển như thế này mà không phỉ báng.

Chúng sanh nào được phát tâm bồ-đề nơi chư Phật bằng số cát của một sông Hằng, vậy sau mới có thể ở trong đời ác ưa

thích pháp Đại-thừa này, nhưng chẳng thể giảng giải cho mọi người. Chúng sanh nào từng ở trước chư Phật bằng số cát của hai sông Hằng phát tâm bồ-đề, mới có thể ở trong đời ác chẳng phỉ báng kinh này, mà tin hiểu chơn chánh cùng ưa thích thọ trì đọc tụng, nhưng cũng chẳng thể giảng rộng cho người. Chúng sanh phát tâm bồ-đề nơi chư Phật bằng số cát của ba sông Hằng, mới có thể ở đời ác tin hiểu thọ-trì đọc tụng và giảng nói kinh này, nhưng chưa hiểu thâm nghĩa. Chúng sanh phát tâm bồ-đề nơi chư Phật bằng số cát của bốn sông Hằng, mới có thể ở đời ác tin ưa đọc tụng kinh này và giảng nói một phần trong mười sáu phần thâm nghĩa. Chúng sanh phát tâm bồ-đề nơi chư Phật bằng số cát của năm sông Hằng, mới có thể ở đời ác giảng nói tám phần trong mười sáu phần thâm nghĩa của kinh này. Chúng sanh phát tâm bồ-đề nơi chư

Phật bằng số cát trong sáu sông Hằng, mới có thể ở đời ác giảng nói mười hai phần trong mười sáu phần thâm nghĩa của kinh này. Chúng sanh phát tâm bồ-đề nơi chư Phật bằng số cát trong bảy sông Hằng, mới có thể ở đời ác giảng nói mười bốn phần trong mười sáu phần thâm nghĩa của kinh này. Và chúng sanh phát tâm bồ-đề nơi chư Phật bằng số cát của tám sông Hằng, ở đời ác, mới có thể tự mình và khuyên người đối với kinh này tin ưa đọc tụng biên chép thọ trì, cúng dường cung kính, và hiểu thấu tất cả nghĩa vị, tức là Như-Lai thường trụ chẳng dời, rốt ráo an vui, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, người này khéo biết các pháp tạng của Như-Lai, cúng dường vô lượng chư Phật, kiến lập chánh pháp vô thượng và thọ trì ủng hộ.

Nếu có người mới phát tâm vô-thượng bồ-đề, phải biết rằng đời vị lai, người này

ắt có thể kiến lập và thọ trì ủng hộ chánh pháp như thế này.

Này Ca-Diếp! Có hạng ác Tỳ-kheo nghe Như-Lai vào Niết-Bàn chẳng những không lo buồn mà còn mừng rỡ: Rằng từ nay về sau không ai ngăn chế kiềm thúc, ngày Như-Lai còn ở đời thì cấm giới cao nghiêm, nay đã vào Niết-Bàn sẽ giải bỏ tất cả, ca-sa bốn pháp thức này cũng sẽ dẹp bỏ như lá trên cây. Hạng Tỳ-kheo ấy chê bai chông cự kinh điển đại thừa này.

Này Ca-Diếp! Nay ông phải ghi nhớ như vậy. Nếu có chúng sanh trọn nên đầy đủ vô lượng công đức, mới có thể tin kinh điển Đại-thừa này, tin rồi thọ trì. Những chúng sanh nào ưa thích pháp Đại-thừa, nên vì họ mà giảng giải kinh này. Họ được nghe kinh này, thì bao nhiêu nghiệp ác đã tạo ra từ vô lượng kiếp trước thảy đều tiêu trừ. Nếu kẻ nào không tin kinh điển này, thì

hiện thân sẽ bị vô lượng bệnh khổ não hại, phần nhiều bị người trách mắng, sau khi chết, sẽ thọ thân hình xấu xí, nghèo thiếu, bị người khinh tiện, đời đời sanh trong nhà bần cùng hạ tiện tà kiến, thường bị tai nạn đao binh, hình pháp, giặc cướp, oán thù làm hại, không được gặp gỡ bạn lành, hằng ngày đói khát, không chịu tin nghe lời chơn chánh, lời hay phải. Những kẻ ấy, không bao giờ được đến chỗ lành ở cõi trời, cõi người, như chim gãy cánh không bay cao được

Nếu người nào kính tin kinh điển này, thì dầu đã mang thân hình thô kệch xấu xa, do công đức của kinh, sẽ được xinh tốt, sắc lực oai nhan ngày ngày thêm hơn, thường được trời người mến ưa. Người này có nói ra lời chi, ai nghe đến đều kính tin cả. Trong hàng Thanh-Văn đệ tử của Như-Lai, nếu vị nào muốn thi hành việc hi hữu nhưt,

thì nên tuyên rộng kinh điển Đại-thừa như đây.

Này Ca-Diếp! Như sương mù kia chỉ có thể tồn tại đến lúc mặt trời mọc. Khi mặt trời đã mọc, sương mù sẽ tiêu tan. Bao nhiêu nghiệp ác của chúng sanh, thế lực nó sẽ phải tiêu diệt khi được thấy mặt trời Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này.

Này Ca-Diếp! Như có người mới xuất gia cạo tóc đắp ca-sa vẫn chưa thọ mười giới Sa-di, có tín thí trưởng giả đến thỉnh chúng Tăng, người ấy cùng đại chúng đồng đi thọ trai, dầu chưa thọ giới mà đã vào số chư Tăng.

Cũng vậy, nếu có chúng sanh nào phát tâm mới học kinh Đại-thừa Đại-Niết-Bàn biên chép đọc tụng, người này dầu chưa đầy đủ công đức bằng bậc Thập-Địa Bồ-tát, nhưng đã được dự trong số các bậc Thập-Trụ Bồ-Tát. Nếu có chúng sanh nào hoặc là

đệ tử Phật, hoặc không phải đệ tử Phật, hoặc vì tham vì sợ, hoặc vì lợi dưỡng mà nghe học thọ trì kinh Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này nhần đến một bài kệ, kính tin không hủy báng, phải biết người này thì là đã được gần vô-thượng bồ-đề.

Này Ca-Diếp! Vì nhân duyên trên đây, nên Như-lai nói bốn hạng người trước kia là chỗ nương tựa của thế gian. Bốn hạng người ấy không bao giờ đem lời Phật dạy, nói là không phải của Phật. Vì thế nên Như-Lai nói bốn hạng người ấy là chỗ nương tựa của thế gian. Ông phải cúng dường bốn hạng người ấy.”

Ca-Diếp Bồ-Tát thưa: “Bạch Thế-Tôn! Con làm thế nào biết được hạng người ấy để cúng dường?”

Phật dạy: “Nếu có người nào kiến lập hộ trì chánh pháp, thì phải thỉnh hỏi và xả

thân cúng dường người ấy. Như ta từng nói
nơi kinh Đại-thừa này:

Có ai biết chánh-pháp
Không luận già hay trẻ
Đều nên phải cúng dường
Cung kính và lễ lạy
Như hàng Bà-La-Môn
Chí thành thờ thần lửa
Và như các thiên-thần
Cung kính trời Đế-Thích.

Ca-Điếp Bồ-Tát bạch Phật: “Bạch
Thế-Tôn! Như lời Phật dạy cúng dường bậc
Su-trưởng chính phải như vậy. Nay con có
chỗ nghi, xin Như-Lai giảng giải. Nếu có vị
trưởng-túc giới-hạnh tinh nghiêm đến học
hỏi với người trẻ tuổi, thì có phải lễ kính
chăng? Nếu lễ kính thì đâu gọi là trì giới.
Hoặc người tuổi trẻ tinh nghiêm giới luật
đến học với vị trưởng-túc phá giới, có nên
lễ kính chăng? Hoặc người xuất gia đến học

với người tại gia thì có nên làm lễ chăng? Nhưng người xuất gia không nên lễ kính người tại gia. Và trong giáo pháp của Phật, người trẻ tuổi phải cung kính bậc trưởng túc cao niên, vì bậc trưởng túc thọ giới cụ túc trước, đã thành tựu oai nghi. Như-Lai từng bảo rằng người phá giới không được dung thọ ở trong Phật pháp, như đám cỏ ở trong thửa ruộng tốt. Như-Lai lại nói có ai biết chánh pháp, không luận là già trẻ, phải cúng dường người ấy như Thiên-thần kính thờ trời Đế-Thích. Các lời dạy trên có chỗ trái nhau, xin Như-Lai giải thích cho. Như Phật từng nói thầy Tỳ-kheo trì giới cũng có chỗ sai phạm. Duyên có gì mà Như-Lai nói lời ấy. Trong các kinh khác, Thế-Tôn cũng có nói cho trị tội kẻ phá giới. Những lời dạy ấy chưa được trọn nghĩa.”

Phật dạy: “Này Ca-Điếp! Bài kệ vừa rồi là Như-Lai vì chư Bồ-Tát học Đại-thừa

sau này mà nói, chớ chẳng phải nói với hàng Thanh-Văn đệ tử.

Này Ca-Điếp! Như lời của Như-Lai đã nói, lúc chánh pháp diệt, thời kỳ chánh giới bị hủy hoại tăng trưởng sự phá giới, chớ chẳng phải lúc chánh pháp hưng thịnh. Lúc mà tất cả Thánh-nhân không hiện, lúc mà hạng xuất gia nhận và chứa tội trai tở gái cùng vật bất tịnh, trong bốn hạng người trên sẽ có một người hiện ra nơi đời cạo bỏ râu tóc xuất gia học đạo, thấy chư Tỳ-kheo không biết vật tịnh cùng bất tịnh, cũng không hiểu là luật hay phi luật, vì muốn điều phục họ nên cùng họ hòa quang, nhưng không tội lỗi như họ. Người này khéo phân biệt chỗ làm của mình cùng chỗ làm của Phật. Dầu thấy các người phạm tội ba-la-di, vẫn im lặng không cử tội.

Này Ca-Điếp! Người này vì hộ trì chánh pháp nên dầu có chỗ phạm luật mà

không gọi là phá giới. Như có vị Quốc-vương phải bệnh chết, Thái-tử còn thơ ấu chưa có thể nối ngôi. Có người Chiên-đà-la giàu có, quyền thuộc đông, thừa dịp soán ngôi, tự lên làm vua. Trong nước, các hàng Cư-sĩ, Bà-la-môn, phần nhiều trốn sang nước khác. Người ở lại cũng ần tránh không muốn thấy mặt vua ấy. Vua Chiên-đà-la hay nhiều người trong nước bỏ sang nước khác, bèn truyền lệnh rằng nếu có vị Bà-La-Môn nào có thể vì nhà vua mà làm thầy chủ lễ tôn vương, thì nhà vua sẽ chia đôi cõi nước cho cai trị. Mọi người nói với nhau bao giờ có người dòng Bà-La-Môn lại đi chủ lễ tôn vương cho một gã Chiên-đà-la. Vua thấy không có vị Bà-La-Môn nào ra mặt cả, bèn xuống lệnh nếu trong hàng Bà-La-Môn không một ai chịu ra làm thầy cho nhà vua, thì nhà vua tất sẽ buộc các người Ba-La-

Môn cùng ở chung, làm việc chung với người Chiên-đà-la.

Còn nếu ai chịu chủ lễ tôn vương thì nhà vua quyết chia đôi cõi nước để phong thưởng, cho đến thuộc cam-lộ bất tử của cõi trời Đao-Lợi do sức thần chú cầu được, nhà vua cũng sẽ chia đều cho người ấy.

Bấy giờ có một người bà-La-Môn tuổi trẻ, đức hạnh thanh tịnh, giỏi về chú thuật ra lãnh làm chủ lễ tôn vương cho vua Chiên-đà-la. Nhà vua y lời hứa chia nước làm đôi, cùng Bà-La-Môn trẻ đồng cai trị. Hàng Bà-La-Môn đều giận trách người ấy: Người là dòng Bà-La-Môn sao lại đi làm thầy cho gã Chiên-đà-la?

Ít lâu sau, Bà-La-Môn trẻ bảo vua rằng: Tôi bỏ phép của dòng tôi đến làm thầy cho nhà vua, và dạy cho vua chú thuật vi-mật. Nhưng đến ngày nay, nhà vua vẫn chưa thương tưởng đến tôi.” Vua hỏi có,

Bà-La-Môn trẻ đáp: ”Nhà vua chưa cho tôi cùng được uống thuốc cam-lộ bất tử của Tiên-vương”. Vua bảo: “Phải lắm quả nhân thật không biết, nếu đại sư cần thì lấy mà dùng. Bà-La-Môn trẻ đem thuốc cam-lộ về nhà mời các đại thần đến cùng chia nhau uống. Vua được tin ấy bèn nói với Bà-La-Môn trẻ rằng: “Sao đại sư cùng các đại thần uống thuốc cam-lộ mà không chia phần cho quả nhân. Bà-La-Môn trẻ dâng thuốc độc cho vua. Nhà vua uống xong say mê như người chết. Bấy giờ Bà-La-Môn trẻ liền lập Thái-tử con Tiên-vương lên ngôi, mà xưng lên rằng: “Theo phép ngai vàng không bao giờ hạng người Chiên-đà-la được ngự. Từ xưa đến nay tôi chưa từng nghe thấy dòng Chiên-đà-la làm vua, phải tôn Thái-tử lên ngôi để chặn dân trị nước.” Sau khi sắp đặt việc triều chính xong, Bà-La-môn trẻ giải độc cho Chiên-đà-la rồi đuổi ra khỏi nước

Bà-La-Môn trẻ dầu hành động các việc như trên nhưng vẫn không mất pháp Bà-La-Môn. Bảy giờ người trong nước, hàng cư sĩ và Bà-la-môn đều khen ngợi việc làm ấy và đều kính trọng Bà-La-Môn trẻ.

Này Ca-Điếp! Sau khi Như-Lai vào Niết-bàn, hàng Bồ-Tát hộ trì chánh pháp, phương tiện giả đồng sự với các Tỳ-kheo phá giới. Nếu thấy có người dầu phạm giới nhiều, nhưng có thể trị các ác Tỳ-kheo, Bồ-Tát liền đến cúng dường kính lễ người ấy, vì việc cúng dường nên phải cầu xin với nhà đàn việt và cất chứa vật bất tịnh.

Mặc dầu Bồ-Tát cung kính lễ bái cúng dường người ấy và chứa vật bất tịnh, nhưng vẫn không có tội lỗi, vì là phương tiện để tấn trị các ác Tỳ-kheo cho Tăng chúng thanh tịnh được an ổn và lưu bố kinh điển Đại-thừa, làm lợi ích cho trời cho người.

Nầy Ca-Diếp! Vì duyên do ấy, nên Như-lai nói hai bài kệ trước kia để bảo các Bồ-Tát khen ngợi người hộ pháp. Như hàng Cư-sĩ và Bà-La-Môn ngợi khen Bà-La-Môn trẻ. Nếu có ai thấy người vì hộ pháp mà cùng đồng sự với các Tỳ-kheo phá giới, rồi nói là có tội, thì phải biết kẻ ấy tự chắc lấy họa hại. Người hộ pháp kia thật không có tội.

Nầy Ca-Diếp! Nếu có tỳ-kheo phạm cấm giới rồi tự kiêu mạn không sám hối, phải biết đó chính là người thật phá giới. Bồ-Tát vì hộ pháp nên mặc dầu có chỗ sai phạm, nhưng không kiêu mạn chịu sám hối, nên không gọi là phá giới. Vì có ấy nên Như-Lai nói trong kinh:

Có ai biết chánh pháp
Không luận già hay trẻ
Đều nên phải cúng dường
Cung kính và lễ lạy

Như hàng Bà-La-Môn
 Chí thành thờ thần lửa
 Và như các Thiên-Thần
 Cung kính trời Đê-Thích.

Lời kệ trên đây là Như-Lai vì các Bồ-Tát học Đại-Thừa mà nói, chớ chẳng phải nói với hạng người học pháp Thanh-Văn.”

Ca-Diếp Bồ-Tát thưa:” Bạch Thế-Tôn! Các vị Bồ-tát như thế ở nơi giới rất là hoãn đãi. Giới của các vị ấy đã thọ có còn đủ chăng?”

Phật dạy: “Này ca-Diếp! Nay ông không nên nói như vậy. Vì giới của các vị ấy đã thọ vẫn đủ không mất. Giả sử có sai phạm liền phải sám hối. Sám hối xong thì được thanh tịnh.

Này Ca-Diếp! Như bờ đê cũ có lỗ hở trống thì nước rịn chảy, vì không người sửa sang. Nếu được sửa sang thì nước không rịn chảy. Cũng thế, các vị Bồ-tát dầu cùng kẻ

phá giới đồng sự, nhưng ở nơi giới đã thọ vẫn không hư mất. Vì nếu không có người thanh tịnh trì giới thì Tăng chúng sẽ tổn giảm, ngày càng lười trễ. Nếu có người trì giới thanh tịnh thì giới đã thọ được đầy đủ không mất.

Này Ca-Diếp! Đối với “thừa” mà hoãn đãi mới gọi là hoãn đãi, còn hoãn đãi nơi “giới” không gọi là hoãn đãi. Các vị Bồ-Tát không trễ lười nơi Đại-thừa, đây gọi là giới căn bản. Các vị ấy vì hộ trì chánh pháp nên dùng nước Đại-thừa mà tự tắm gội. Vì thế nên Bồ-Tát dầu hiện ra sự phá giới nhưng không gọi là hoãn đãi.”

Ca-Diếp Bồ-Tát thưa: “ Trong chư Tăng có bốn hạng người, như trái am-la khó phân được trái sống trái chín. Làm thế nào biết được người trì giới cùng người phá giới?”.

Phật dạy: “Nầy Ca-Diếp! Nhân nơi kinh điển vi diệu Đại-Niết-Bàn thì dễ biết. Ví như nông phu gieo mạ cấy lúa, cày bừa hết cỏ, cứ mắt thịt xem thì gọi là thửa ruộng sạch. Đến mùa bông trái thì lúa cùng cỏ khác nhau. Tám việc như vậy hay làm như nhóp chúng Tăng, nếu trừ được thì dùng mắt thịt cũng biết là thanh tịnh. Hoặc khi trì giới hay phá giới mà không tác ác, dùng mắt thịt khó biện biệt được, lúc việc ác lộ bày thì dễ thấy biết. Như loại cỏ dễ nhận được. Cũng vậy, trong chúng Tăng nếu có thể xa lìa nơi tám pháp bất tịnh, thì gọi là Thánh chúng thanh tịnh, là phước điền, đáng được cõi trời cõi người cúng dường, quả báo thanh tịnh dùng mắt thịt không thể biện biệt .

Nầy Ca-Diếp! Như rừng Ca-La-Ca rất rậm rạp nhiều cây. Trong rừng này chỉ có một cây Trán-đầu-ca. Trái của hai thứ cây

này rất giống nhau khó biện biệt được. Đến mùa trái chín, một thiếu nữ lượm cả hai thứ, một phần trái Trán-đầu-ca, mười phần trái Ca-la-ca đem ra chợ bán. Các trẻ nít ngu dại mua lầm trái Ca-la-ca, ăn xong phải độc mà chết. Hàng thức giả nghe được việc ấy, liền hỏi thiếu nữ lượm những trái này ở nơi nào? Thiếu nữ nói là lượm ở rừng Ca-la-ca. Thức giả bảo trong rừng ấy toàn là cây Ca-la-ca chỉ có một cây Trán-đầu-ca thôi. Mọi người biết rõ đều chê cười rồi bỏ đi.

Này Ca-Diếp! Tám pháp bất tịnh trong chư Tăng cũng vậy. Trong chư Tăng phần đông đều thọ dụng tám thứ bất tịnh ấy, chỉ có một người trì giới thanh tịnh không thọ tám thứ bất tịnh, và biết đại chúng thọ dụng phi pháp, nhưng vẫn đồng sự không xa tránh, như cây Trán-đầu-ca đứng giữa rừng cây Ca-la-ca. Có Ưu-Bà-Tắc thấy phần đông phi pháp và chẳng cung kính

cúng dường vị thanh tịnh này. Nếu muốn cúng dường nên trước hỏi bạch Đại-Đức, tám việc như vậy có nên nhận và chứa không! Phật có cho phép không? Nếu nói là Phật cho phép, thì người nhận chứa ấy được cùng chung bố-tát, yết-ma, tự-tứ không? Đại chúng đáp rằng: Tám việc ấy, đức Như-Lai xót thương thấy đều cho phép chứa. – Ưu-Ba-tắc nói: Trong tinh-xá Kỳ-Hoàn, hoặc có Tỳ-kheo nói Phật cho phép chứa vàng bạc, hoặc có Tỳ-kheo nói Phật không cho phép. Người nói là Phật cho phép, thì người nói Phật không cho phép chẳng chịu ở chung, chẳng đồng thuyết giới, tự tứ, nhẫn đến không chịu cùng uống nước một con sông, chẳng chịu chung hưởng vật lợi dưỡng. Sao các ngài lại bảo là Phật cho phép? Phật là đáng trời trong hàng trời, dầu cho Phật có nhận các thứ ấy, chư Tăng các ngài cũng chẳng nên chứa cất. Nếu vị nào

nhận chứa thì không nên đồng sự, chẳng nên cùng thuyết giới, tự tứ, yết-ma. Nếu chung cùng, sau khi chết sẽ đọa vào địa ngục, như kẻ phải chết vì ăn lầm trái Ca-la-ca.

Này Ca-Diếp! Như nơi chợ có người bán thuốc, bán cả thuốc quý Tuyết-sơn cùng nhiều thứ thuốc độc khác, mùi vị đều giống nhau. Người mua không rành mặt thuốc hỏi mua thuốc Tuyết-sơn. Người bán dối trá lấy các thứ thuốc độc đưa ra. Người mua nhận lầm là thật nên trả tiền mang thuốc đi và mừng thầm rằng đã mua được thuốc quý Tuyết-sơn.

Này Ca-Diếp! Trong chư Tăng Thanh-Văn có giả-danh-tăng có chơn-thật-tăng và hòa-hiệp-tăng, hoặc trì giới, hoặc phá giới. Đối với trong đại-chúng ấy, phải bình đẳng cúng dường cung kính lễ bái, vì với mắt thịt, hàng Ưu-Bà-Tắc chẳng phân

biệt được vị nào trì giới, vị nào phá giới, ai là chơn-thật-tăng, ai là giả-danh-tăng, như người mua thuốc không phân biệt được thuốc quý Tuyết-sơn. Người có thiên-nhãn mới có thể biết rõ.

Này Ca-Diếp! Nếu Ưu-Bà-Tắc biết rõ là Tỳ-kheo phá giới thì chẳng nên cung cấp lễ bái cúng dường. Nếu biết Tỳ-kheo nhận và chứa tám vật bất tịnh, cũng lại chẳng nên cung cấp lễ bái cúng dường. Nếu trong chư Tăng có người phá giới, chẳng nên vì đắp ca-sa mà cung kính lễ bái”.

Ca-Diếp Bồ-Tát thưa: “Bạch Thế-Tôn! Lành thay! Lành thay! Lời Phật dạy chơn thật không hư, con sẽ trân trọng tuân theo, xem như bảo vật kim-cang.

Như lời Phật dạy: Các Tỳ-kheo phải y theo bốn điều: Y theo pháp không y theo người, y theo nghĩa không y theo lời, y theo trí không y theo thức, y theo kinh liễu nghĩa

không y theo kinh chẳng liễu nghĩa. Bốn pháp như vậy, nên phải chứng biết không phải bốn hạng người”.

Phật dạy: Này Ca-Diếp! Y theo pháp đó chính là Như-Lai Đại-Bát-Niết-Bàn, tất cả Phật pháp tức là pháp tánh. Pháp tánh ấy tức là Như-Lai. Thế nên Như-Lai thường trụ không biến đổi. Nếu ai bảo rằng Như-Lai vô thường, người này không biết không thấy pháp tánh. Nếu là người không biết không thấy pháp tánh thì không nên nương tựa. Như trên đã nói bốn hạng người hiện ra nơi đời hộ trì chánh pháp nên phải chứng biết để mà y chỉ. Vì các vị này khéo hiểu biết pháp-tạng thâm-áo vi-mật của Như-Lai, biết rõ Như-Lai thường trụ không biến đổi. Không bao giờ Như-Lai vô-thường biến đổi. Bốn hạng người này có thể gọi là Như-lai, vì hiểu được và nói được mật ngữ của Như-Lai. Nếu có người biết được pháp tạng

thâm mật, và biết Như-Lai thường trụ không biến đổi, người này chẳng bao giờ vì lợi dưỡng mà nói Như-Lai là vô thường. Còn nên y chỉ với người này hướng là chẳng y chỉ với bốn bậc trên.

Y chỉ nơi pháp tức là pháp tánh, không y chỉ với người tức là hàng Thanh-Văn. Pháp tánh tức là Như-lai, Thanh-Văn tức là hữu-vi. Như-Lai tức là thường trụ, hữu vi tức là vô thường.

Này Ca-Điếp! nếu là người phá giới vì lợi dưỡng mà nói Như-Lai là vô thường biến đổi, thì không nên nương tựa với người ấy.

Trên đây là định nghĩa “ Y theo pháp không y theo người.” Y theo nghĩa không y theo lời là thế nào? Này Ca-Điếp! Nghĩa là giác-liễu, nghĩa giác-liễu là nghĩa không thiếu sót tức là nghĩa đầy đủ. Nghĩa đầy đủ là Như-Lai. Pháp cùng Tăng đều thường trụ

chẳng biến đổi. Đó là y theo nghĩa. Còn những lời gì chẳng nên y theo? Tức là các bộ luận trau chuốt lời văn. Như Phật từng bảo rằng có rất nhiều thứ kinh điển tham cầu không biết nhàm, gian dối đua bợ, bày nhiều cách để cầu lợi, làm việc cho kẻ bạch y, lại xưng rằng đức Phật cho phép thầy Tỳ-kheo nuôi tôi trai tở gái, các vật bất tịnh như vàng bạc châu báu, lúa gạo kho đụn, trâu dê voi ngựa, cùng buôn bán lấy lời. Nơi đời cơ-cẩn Phật vì thương đệ tử nên cho phép Tỳ-kheo chứa đồ ăn cũ, để cách đêm, tự tay nấu nướng, không lãnh thọ mà ăn. Không nên y theo những lời như thế.

Y theo trí không y theo thức là thế nào?

Này Ca-Điếp! Trí tức là Như-Lai. Nếu có hàng Thanh-Văn chẳng khéo rõ biết công đức của Như-Lai, đó là “thức” không nên y theo. Nếu rõ biết Như-lai tức là pháp

thân, đó là chơn trí nên phải y theo. Nếu thấy thân phương tiện ứng hóa của Như-Lai mà nói là thuộc về ấm-giới nhập, do ăn mà được sống được lớn, sự nhận xét này là “thức” cũng chẳng nên y theo. Người cùng kinh điển nói những điều ấy đều chẳng nên y theo.

Thế nào là y theo kinh liễu nghĩa mà không y theo kinh chẳng liễu nghĩa? Hàng Thanh-Văn nghe đến chỗ tạng pháp thâm mật của Như-Lai đều nghi ngờ không hiểu pháp ấy từ nơi biển đại trí huệ mà có ra. Khác nào những đứa trẻ thơ không hiểu biết xa rộng. Đây gọi là chẳng liễu-ngĩa. Còn bậc Bồ-tát có trí huệ chơn thật, theo trí lớn vô ngại nơi tự tâm, như người tuổi tác hiểu biết xa rộng. Đây gọi là liễu-ngĩa. Lại Thanh-Văn thừa là không liễu-ngĩa. Vô thượng đại-thừa mới gọi là liễu-ngĩa. Nếu nói Như-Lai vô-thường biến đổi thì gọi là

chẳng liễu nghĩa. Còn nói Như-Lai thường trụ không biến đổi thì gọi là liễu nghĩa. Lời của hàng Thanh-Văn nên chứng biết, gọi là chẳng liễu-nghĩa. Lời của Bồ-tát nên chứng biết, gọi là liễu-nghĩa. Nếu nói Như-Lai nhờ sự ăn mà sống còn, đó là lời không liễu nghĩa. Nếu nói Như-Lai thường trụ không biến đổi, đây gọi là lời liễu nghĩa. Nếu nói Như-Lai nhập Niết-bàn như củi hết lửa tắt, đó là lời không liễu-nghĩa. Nếu nói Như-Lai nhập pháp tánh, đây là lời liễu nghĩa.

Giáo pháp của Thanh-Văn thừa, thì không nên nương tựa vì Như-lai muốn độ chúng sanh nên phương tiện nói ra pháp Thanh-Văn thừa, như ông Trưởng giả đem bán tự dạy cho con.

Này Ca-Điếp! Thanh-Văn thừa như mới cày bừa chưa có hạt trái, gọi là chẳng liễu-nghĩa vì thế chẳng nên nương theo Thanh-Văn thừa. Phải nương theo pháp đại-

thừa. Vì Như-Lai muốn độ chúng sanh mà phương tiện nói pháp đại-thừa, Pháp đại-thừa là liễu-nghĩa, là chỗ nên nương tựa.

Trên đây là bốn điều nên y theo, cần phải chứng biết.

Lại nữa, “nghĩa” đáng y theo gọi là chất trực, chất trực gọi là sáng suốt. Sáng suốt gọi là không kém thiếu. Không kém thiếu gọi là Như-Lai. Sáng suốt lại gọi là trí huệ. Chất trực gọi là thường trụ. Như-lai thường trụ gọi là y theo “pháp”, “pháp” ấy gọi là thường trụ, cũng gọi là vô biên, bất tư nghị, chẳng có thể chấp trì, chẳng có thể trói buộc, mà cũng có thể chứng thấy. Nếu kẻ nào nói là không có thể chứng thấy được “pháp”, thì không nên y theo kẻ ấy. Vì thế nên theo “pháp” mà không y theo người.

Nếu có người dùng lời vi-diệu tuyên nói vô-thường. Không nên y theo những lời

này. Vì thế nên y theo “nghĩa” mà không y theo “lời”.

Còn nhận biết chúng Tăng là thường trụ, là vô-vi không biến đổi, chẳng chứa cất tám vật bất tịnh. Đây là y theo “trí” không y theo “thức”.

Nếu có người nói: Thức làm, thức thọ, không chúng Tăng hòa hiệp. Tại vì sao? Luận về hòa hiệp gọi là vô sở hữu. Đã vô sở hữu sao gọi là thường trụ. Đây là tình thức không nên y theo.

Còn liễu-nghĩa gọi là trí túc, trọn không dối hiện oai nghi thanh bạch, không kiêu mạn tự cao tham cầu lợi dưỡng, và đối với trong giáo pháp tùy nghi phương tiện của Như-Lai không sanh lòng chấp trước. Nếu vị nào an trụ được trong những điều này, phải biết người ấy đã trụ được nơi đệ nhất nghĩa. Đây gọi là y theo kinh liễu-nghĩa.

Như trong kinh nói: Tất cả phùng cháy, tất cả đều khô, tất cả đều không, tất cả vô ngã. Đây gọi là không liễu nghĩa. Tại vì sao? Vì không có thể hiểu rõ nghĩa như vậy, hay làm cho chúng sanh phải đọa A-Tỳ địa ngục. Do vì chấp trước nên không hiểu thấu ý nghĩa. Với câu tất cả phùng cháy, cho rằng Như-Lai nói Niết-bàn cũng cháy. Tất cả vô thường thì Niết-bàn cũng vô thường. Khô, không, vô-ngã cũng như vậy. Đây gọi là kinh không liễu nghĩa chẳng nên y theo.

Này Ca-Diếp! Nếu có người nói Như-lai thương xót chúng sanh khéo biết thời nghi. Vì biết thời nghi nên có lúc Như-Lai nói nhẹ là nặng, hoặc nói nặng là nhẹ. Như-Lai xét biết hàng đệ tử có các nhà thí chủ cung cấp đồ cần dùng không thiếu, nên Phật không cho nhận và chứa tôi tở, vàng bạc của báu, không cho buôn bán đổi chác những vật bất tịnh. Nếu hàng đệ tử không

có thí chủ cung cấp, và thời kỳ mất mùa đói kém, vì muốn hộ trì chánh pháp, nên Phật cho nhận và chứa tôi tớ vàng bạc xe cộ, ruộng nhà gao thóc, đổi lấy đồ dùng. Dầu cho nhận chứa các thứ ấy, nhưng phải tịnh thí cho nhà đàn việt nhiệt thành tin chánh pháp.

Bốn pháp trên đây nên y theo. Nếu có các thứ kinh, luật cùng luận nào chẳng trái bốn pháp trên đây cũng nên y theo.

Nếu có người bảo: Phải thời nghi hay không phải thời nghi, có thể hộ pháp hay không thể hộ pháp. Như-Lai đều cho tất cả Tỳ-kheo nhận và chứa những vật bất tịnh ấy. Đây là những lời không nên y theo. Nếu có những kinh, luật, luận nào mà đồng với những thuyết này cũng chẳng nên y theo.

Như-Lai vì người nhục nhãn mà nói bốn điều nên y theo, không phải nói với các vị có huệ nhãn.

Thế nên nay Như-Lai nói bốn điều y
chỉ như vậy. “Pháp” chính là pháp tánh.
“Nghĩa” chính là Như-Lai thường trụ không
biến đổi. “Trí” là rõ biết tất cả chúng sanh
đều có Phật tánh. “Liễu-nghĩa” là thấu rõ tất
cả kinh điển Đại-thừa.